TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2017 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2017/QĐST-HNG ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyên Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên toà: Có mặt chị T, vắng mặt anh L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 05/02/2017, bản tự khai, lời khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tại phiên toà với nội dung vụ kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 12/12/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh L ở xóm B, xã P. Chị T cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì anh L không chịu làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè chơi cờ bạc rồi đánh chửi chị T. Rất nhiều lần chị T phải về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống. Cuối năm 2015, anh L đánh chửi chị T và có hành vi cố gây thương tích cho bố đẻ chị T, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị T đã khởi kiện xin ly hôn với anh L được Toà án nhân dân huyện Lý Nhân thụ lý vụ án sau đó chị T rút đơn khởi kiện. Anh L được tại ngoại về chung sống với chị T nhưng không có tình cảm với vợ con. Anh L vẫn thường xuyên tụ tập bạn bè chơi cờ bạc và đánh chửi chị T. Mặc dù đã được gia đình bố mẹ hai bên và chính quyền địa phương nhiều lần hoà giải nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 11/2016 âm lịch đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định, tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh L.

***** Về con chung: Chị T khai vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 25/9/2014 và cháu Trần Khánh D, sinh ngày 11/5/2016. Hiện nay cháu V và cháu D đang ở với chị T.

Trường hợp ly hôn: Chị T xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

***** Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp chung và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh L kết hôn hợp pháp. Từ tháng 11/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị T và anh L. Đối với con chung, vợ chồng chị T và anh L có hai con chung là cháu V và cháu D, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Các vấn đề khác, chị T không yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Trần Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh L và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh L không tham gia tố tụng nên Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L là tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc vì anh L thường xuyên tụ tập bạn bè chơi cờ bạc và đánh chửi chị T. Cuối năm 2015, anh L đánh chị T và thực hiện hành vi phạm tội cố gây thương tích với bố đẻ chị T, chị T đã làm đơn ly hôn với anh Lợi, Toà án nhân dân huyện Lý Nhân đã thụ lý vụ án nhưng sau đó chị T rút đơn khởi kiện nên Toà án đã đình chỉ vụ án. Anh L và chị T tiếp tục về chung sống với nhau nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên đánh chửi nhau. Từ tháng 11/2016 đến nay vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L là phù hợp với Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 25/9/2014 và cháu Trần Khánh D, sinh ngày 11/5/2016. Hiện nay cháu V và cháu D đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay anh L đã nhận được các văn bản tố tụng và nhiều lần Toà án triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến Toà án làm việc và cũng không thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị T. Xét cháu V và cháu D đang được chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh L đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo do Uỷ ban nhân dân xã Phú Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách nhưng có thời gian anh L đi ra khỏi địa phương không thông báo cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Phúc; có thời gian anh L nuôi dưỡng cháu V, anh L để cháu V ở nhà cho bố mẹ đẻ của anh chăm sóc, nuôi dưỡng mà bố mẹ đẻ anh L cũng không biết anh đi đâu làm gì chứng tỏ anh L có ý thức coi thường pháp luật, thiếu sự quan tâm chăm sóc cháu V. Vì vậy, giao cháu V và cháu D cho chị Trang có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp chung và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 226 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 25/9/2014 và cháu Trần Khánh D, sinh ngày 11/5/2016 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 15/8/2017 đến khi cháu V và cháu D đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2010/03795 ngày 23/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối trừ chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn trên đối với chị T kể từ ngày tuyên án, đối với anh L kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Phú Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam